

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Văn học Chuyên ngành: Văn học nước ngoài

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Thị Như Trang**

2. Ngày tháng năm sinh: 23.5.1983; Nam  ; Nữ  ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Hưng Lộc, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Nhà số 8, Ngõ 55, Đường Trần Tấn, Xã Hưng Lộc, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Phòng 3132, toà nhà HH4B chung cư Linh Đàm, đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
Điện thoại nhà riêng: ...../...; Điện thoại di động: 0912922272, 0373363685; E-mail:  
[trangnn83@gmail.com](mailto:trangnn83@gmail.com); [trangntn@vnu.edu.vn](mailto:trangntn@vnu.edu.vn)

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 4, năm 2007 đến nay: Giảng viên Khoa Văn học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

Từ 25.4.2022 đến nay: Trưởng Bộ môn Lí luận Văn học, Khoa Văn học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng Bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Văn học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 336 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: +84 2438581165

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): ...../.....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng...../.....năm...../.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): ...../.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): ...../.....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 6 năm 2005; số văn bằng: QC 033504; ngành: Văn học (hệ Đào tạo Chất lượng cao), chuyên ngành: Văn học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày /... tháng .../ năm .../.; số văn bằng: .../.....; ngành: ...../.....; chuyên ngành: ...../.....; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): ...../.....

- Được cấp bằng TS ngày 22 tháng 11 năm 2013; số văn bằng: OT 000697; ngành: Văn học; chuyên ngành: Văn học nước ngoài; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày .../ tháng .../ năm ..../.; số văn bằng: ...../.....; ngành: ...../.....; chuyên ngành: ...../.....; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): /.....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày .../..... tháng .../..... năm ..... ngành: ...../.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Văn học**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Căn tính dân tộc trong văn hóa và văn học Nga
- Các vấn đề di cư, đô thị, sinh thái trong văn học và điện ảnh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ...../..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) **08** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **01** cấp **Đại học Quốc gia Hà Nội**;
- Đã công bố (số lượng) **19** bài báo khoa học, trong đó **02** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) .../..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **03** (01 chuyên khảo viết một mình, 01 chuyên khảo viết chung, 01 chương sách trong sách chuyên khảo bằng tiếng Anh) trong đó **03** sách thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: ...../.....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn dành cho sinh viên hệ CLC đạt kết quả học tập giỏi trong toàn khoá học;
- gương mặt trẻ tiêu biểu cấp cơ sở năm 2012, 2013, 2014;
- gương mặt trẻ tiêu biểu cấp ĐHQGHN năm 2012, 2014;
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2012-2013, 2013-2014;
- Chiến sĩ thi đua cấp ĐHQGHN 2013-2014;
- Giấy khen của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn dành cho Cán bộ giảng dạy đạt nhiều thành tích trong phong trào thi đua giai đoạn 2010-2015;
- Khen thưởng công trình khoa học công bố quốc tế năm học 2019-2020;
- Khen thưởng công trình khoa học công bố quốc tế năm học 2020-2021;
- Giấy khen của Ban chấp hành công đoàn ĐHQGHN đối với cán bộ có thành tích xuất sắc trong hoạt động công đoàn năm học 2012-2013, 2017-2018;
- Giấy khen của Ban chấp hành công đoàn Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn dành cho Công đoàn viên Xuất sắc năm học 2021-2022.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### 1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Tôi tự đánh giá là đã hoàn thành tốt các công việc theo tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo. Cụ thể như sau:

Về phẩm chất chính trị, tôi luôn gương mẫu, chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chấp hành nghiêm túc điều lệ, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
 Về đạo đức lối sống, tôi có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống, tác phong, lễ lối làm việc chuẩn mực, lành mạnh. Tôi luôn có ý thức giữ gìn đạo đức nghiêm túc, đúng chuẩn mực của nhà giáo trong đơn vị công tác, thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức nghề nghiệp.

Tôi luôn trung thực, khách quan trong đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động chuyên môn.

Khi thực hiện các nhiệm vụ được giao, tôi luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao và nỗ lực để hoàn thành với kết quả tốt nhất.

Tôi có sức khỏe tốt đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học, và các hoạt động chuyên môn khác.

Về năng lực chuyên môn, nghề nghiệp, trong hoạt động đào tạo, tôi luôn vượt mức giờ chuẩn theo chức danh giảng viên và giảng viên chính. Trong tất cả các phản hồi đánh giá của người học, hoạt động giảng dạy của tôi đều được đánh giá ở mức xuất sắc.

Tôi luôn chủ động trong công việc, có khả năng sư phạm, luôn có ý thức học hỏi để đổi mới phương pháp giảng dạy. Tôi tham gia đầy đủ các hoạt động đào tạo khác như hướng dẫn KLTN, hướng dẫn luận văn thạc sĩ, tham gia hội đồng chấm khoá luận, luận văn, luận án các cấp cũng như nhiều hoạt động hỗ trợ đào tạo khác.

Trong hoạt động nghiên cứu khoa học, tôi đã chủ trì đề tài nghiên cứu khoa học với kết quả đạt chất lượng cao. Tôi cũng tích cực tham gia các hội thảo khoa học quốc tế được tổ chức ở Bỉ, Thái Lan, Việt Nam... cũng như công bố các nghiên cứu của mình trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín và trong các sách chuyên khảo được xuất bản tại nhà xuất bản học thuật quốc tế. Tôi cũng được mời phản biện kín cho các tạp chí khoa học quốc tế uy tín trên thế giới thuộc danh mục Scopus và cho các chương sách trong sách chuyên khảo của nhà xuất bản uy tín trên thế giới ở Mỹ và Châu Âu.

Tôi cũng đã đóng vai trò là thành viên chính trong Ban tổ chức hội thảo quốc tế, luôn nỗ lực tạo ra sự kết nối học thuật giữa các nhà khoa học Việt Nam và quốc tế.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 15 năm 02 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017	0	0	01	02	60	90	150/327/270
2	2017-2018	0	0	0	02	90	120	210/347/229.5
3	2018-2019	0	0	0	01	60	120	180/283/229.5
<b>03 năm học cuối</b>								
4	2019-2020	0	0	0	02	90	120	210/353/229.5
5	2020-2021	0	0	01	02	180	90	270/498/242.25
6	2021-2022	0	0	01	03	300	90	390/676/285

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: ...../.....; Từ năm .../... đến năm .../.....

- Bảo vệ luận văn ThS  / hoặc luận  án TS hoặc  TSKH ; tại nước: ...../..... năm.../...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .../..... số bằng: .../.....; năm cấp:.../.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:...../.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): ...../.....

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: Đọc hiểu tài liệu chuyên môn, viết các bài báo chuyên môn, trình bày, thảo luận (nghe, nói) chuyên môn bằng tiếng Anh

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): ...../.....

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1.	Lê Thị Thanh Nhân		HVCH	X		2013-2014	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN	Quyết định công nhận học vị và cấp bằng số 1503/QĐ-XHNV-SĐH ngày 6/6/2014 Ngày cấp bằng 16.7.2014 Số hiệu bằng QM 017929
2	Trần Thị Nhung		HVCH	X		2014-2015	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN	Quyết định công nhận học vị và cấp bằng số 3219/QĐ-XHNV-SĐH ngày 6/6/2014

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

							Nhân văn, ĐHQGHN	XHNV- SDH ngày 31/12/2014 Ngày cấp bằng 22.01.2015 Số hiệu bằng QM 022353
3	Hoàng Thị Bích Thảo		HVCH	X		2014-2015	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN	Quyết định công nhận học vị và cấp bằng số 3219/QĐ- XHNV- SDH ngày 31/12/2014 Ngày cấp bằng 22.1.2015 Số hiệu bằng QM 022355
4	Trần Thị Bạch Tuyết		HVCH	X		2015-2016	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN	Quyết định công nhận học vị và cấp bằng số 1118 /QĐ- XHNV- SDH ngày 05/04/2016 Ngày cấp bằng 15.7.2016 Số hiệu bằng QM 029468
5	Trần Thị Ngọc Hà		HVCH	X		4. 2016-12.2016	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN	Quyết định công nhận học vị và cấp bằng số 4297 QĐ- XHNV- SDH ngày 16.12.2016 Ngày cấp bằng 30.12.2016 Số hiệu bằng QM 030359
6	Vũ Đức Huy		HVCH	X		2015-2017	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN	Quyết định công nhận học vị và cấp bằng số 665 QĐ- XHNV- SDH ngày 29.3.2017 Ngày cấp bằng 26.6.2017 Số hiệu bằng QM 031880

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

7	Lê Hồng Minh		HVCH	X		2016-2018	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN	Quyết định công nhận học vị và cấp bằng số 563/ QĐ-XHNV- SDH ngày 8.3.2018 Ngày cấp bằng 08.05.2018 Số hiệu bằng QM 033221
8	Hoàng Văn Dũng		HVCH	X		2019-2021	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN	Quyết định công nhận học vị và cấp bằng số 2660 ngày 22/12/2020 Ngày cấp bằng 14.01.2021 Số hiệu bằng QM 037245

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I Trước khi được công nhận PGS/TS</b>							
1	/	/	/	/	/	/	/
<b>II Sau khi được công nhận PGS/TS</b>							
1	<i>Nghệ nhân và Margarita</i> (M. Bulgakov) và đặc điểm tiêu thuyết huyền thoại thế kỉ XX	Chuyên khảo	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016 ISBN 978-604-62-5217-7	01	Chủ biên, Tác giả duy nhất	Toàn bộ cuốn sách (219 trang)	Giấy xác nhận số 1509/XHNV-ĐT của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ngày 14.6.2022.
2	<i>Ecologies in Southeast Asian Literatures: Histories, Myths and Societies</i>	Chuyên khảo	Vernon Press (*), 2019 ISBN 1-01-62273-633-8	1-01	Tác giả duy nhất chương 8 "Imagining Vietnam from the War Years to Post-war Period in <i>Nhiệt đới gió mùa/ The tropical</i>	Viết một mình toàn bộ chương 8, tr.99-110	Giấy xác nhận số 1562/XHNV-ĐT của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ngày 20 tháng 6 năm 2022.  Xác nhận của Khoa Nghệ thuật và Khoa học Xã hội (Arts and Social Sciences), Đại

					monsoon by Lê Minh Khuê: "Templates for Ecological Narrative and Beyond"		học Quốc gia Singapore (NUS) về việc sử dụng cuốn chuyên khảo làm tài liệu tham khảo cho học phần Văn học và Sinh thái học (Literature and Ecology) (kí ngày 12.5.2021)
3	Một số xu hướng trào lưu văn học tiêu biểu ở Việt Nam và thế giới	Chuyên khảo	Đại học Quốc gia Hà Nội, 2021, ISBN: 978-604-342-605-2	10	Đồng tác giả	Viết một mình từ tr. 261-268	Giấy xác nhận số 1562/XHNV-ĐT của Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ngày 20 tháng 6 năm 2022.

(\*): Vernon Press là nhà xuất bản học thuật độc lập của Mỹ. Sách của Vernon Press đã nhận được các giải thưởng danh giá bao gồm: Giải thưởng Sách Bảo tồn Lịch sử (Historic Preservation Book Prize 2021) năm 2021, Giải thưởng nghiên cứu của #StopCorruption Association, Giải thưởng sách xuất sắc năm 2020 của Hiệp hội Giáo sư trong lĩnh vực giáo dục (the 2020 Society of Professors of Education Outstanding Book Award), Giải thưởng Miguel Covarrubias năm 2020 và nhiều giải thưởng khác. Nhiều cuốn sách khác của NXB này đã nhận được chứng thực bởi các tổ chức xuất bản chuyên nghiệp độc lập như ACL's Choice.

Vernon Press được xếp vào các danh mục:

- + Các nhà xuất bản sách học thuật thuộc nhóm phân loại 1 (peer-reviewed) của Diễn đàn Xuất bản Phần Lan (Finnish Publication Forum)
- + Nhà xuất bản sách khoa học ở Level 1 theo quyết định của Trung tâm Dữ liệu Nghiên cứu Na Uy (NSD)
- + Danh sách các nhà xuất bản học thuật do Hội đồng Nghiên cứu Quốc gia Tây Ban Nha (CSIC) quy định
- + Nhóm Nhà xuất bản Khoa học thuộc Level 1, theo tiêu chí KEN – Ba Lan.

Xin xem: <https://vernonpress.com/recognition>

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: **01** sách chuyên khảo viết một mình do NXB có uy tín xuất bản [TT: 1], **01** chương sách viết một mình trong sách do NXB uy tín trên thế giới xuất bản [TT: 2].

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:



Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT,ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	/	/	/	/	/
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	<i>Bản sắc dân tộc Nga qua sự thông diễn tu tưởng Cứu thế trong văn học</i>	CN	Mã số: QG.16.36, Cấp quản lý: Đại học Quốc gia Hà Nội	1.2016-12.2018	9.1.2019 Xếp loại: Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Truyện ngắn A. Chekhov dưới góc nhìn trần thuật học	01	X	<i>Nghiên cứu Văn học</i> ISSN 1859-2856			Số 3 (409), tr. 118-126	2006
2	Huyền thoại từ văn học dân gian đến tiểu thuyết tân huyền thoại thế kỉ XX - Những biến đổi trong cấu trúc tự sự	01	X	<i>Văn hóa Dân gian</i> ISSN 0866-7284			Số 4 (130), tr. 40-50	2010

3	Phản tự sự - dấu hiệu hiện đại hóa trong tư duy nghệ thuật của Lev Tolstoy (trường hợp <i>Cái chết của Ivan Ilych</i> )	01	X	<i>Nghiên cứu Châu Âu</i> ISSN 0868-3581			Số 32011 (126), tr. 54-60	
4	Cấu trúc không-thời gian của <i>Nghệ Nhân và Margarita</i> nhìn từ nguyên lý trò chơi	01	X	<i>Nghiên cứu Văn học</i> ISSN 1859-2856			Số 12 (478), tr. 86-97	2011
<b>II Sau khi được công nhận TS</b>								
5	R. Jakobson và nỗ lực gìn giữ văn hóa Nga và Slav	01	X	Tạp chí <i>Khoa học ĐHQGHN</i> ISSN 0866-8612			Tập 30, Số 2, tr.57-71	2014
6	<i>Nghệ Nhân và Margarita</i> của M. Bulgakov – một cách dịch Kinh Thánh	01	X	<i>Giáo dục Nghệ thuật</i> ISSN 1859-4964			Số 17, tr.106-111	2016
7	Cấu trúc chủ thể trần thuật trong tiểu thuyết huyền thoại thế kỉ XX (trường hợp <i>Nghệ nhân và Margarita</i> )	01	X	<i>Giáo dục Nghệ thuật</i> ISSN 1859-4964			Số 20, tr.108-113	2017
8	<i>Cứu thế</i> như một cổ mẫu trong văn hóa văn học Nga	01	X	<i>Lý luận phê bình văn học nghệ thuật</i> ISSN 0866-7349			Số 56, tr.78-86	2017

9	Tư tưởng Cứu thế và sự kiến tạo truyền thống văn hóa Nga	01	X	<i>Giáo dục Nghệ thuật</i> ISSN 1859-4964			Số 25, tr.12-17	2018
10	<i>Gatsby vĩ đại</i> của F. S. Fitzgerald: từ châm biếm đến huyền thoại “lộn trái” về “Giấc mơ Mỹ”	01	X	<i>Giáo dục Nghệ thuật</i> ISSN 1859-4964			Số 26, tr.76-79	2018
11	Tư tưởng Cứu thế trong văn hóa và văn học Nga: sự hình thành và biến đổi siêu cấu trúc	01	X	<i>Khoa học Xã hội và Nhân văn</i> ISSN 2354-1172			Tập 4, số 6, tr. 803-813	2018
12	Bản sắc dân tộc Nga và tư tưởng Cứu thế: Những thông điệp từ văn học	01	X	<i>Nghiên cứu Văn học</i> ISSN 0494-6928			Số 6 (568), tr. 54-65	2019
13	Chuyên thể văn học Nga cổ điển ở Nga: Bối cảnh chính trị văn hóa và sự lựa chọn thể loại	01	X	<i>Lý luận phê bình văn học nghệ thuật</i> ISSN 0866-7349			Số 8, tr. 102-108	2019
14	Truyền thống – hệ giá trị luôn tái sinh: nhìn từ mối quan hệ giữa tư tưởng Cứu thế Nga và văn hóa	01	X	<i>Giáo dục Nghệ thuật</i> ISSN 1859-4964			số 29, tr.98-102	2019

15	Interaction of Religions and Expression of National Identity of Immigrants in Works by Vietnamese Diasporic Writers Living in France	01	X	<i>Journal of Social Sciences and Humanities</i> (*) ISSN 2354-1172			Vol 6, No 2, pp. 236-250	2020
16	Mapping Vietnamese Identities in Tran Anh Hung's and Tony Bui's Films: Femininity and Love	01	X	<i>Iowa Journal of Cultural Studies</i> ISSN: 2168-569X (PRINT) ISSN: 2168-5738 (ONLINE)	<p>Tạp chí peer-reviewed do Trường Đại học Iowa, Mỹ (University of Iowa) xuất bản. Theo xếp hạng của THE (Times Higher Education), năm 2020 Đại học Iowa thuộc nhóm 201-250, năm 2022 Đại học Iowa thuộc nhóm 251-300 các trường Đại học của thế giới, xin xem:</p> <p><a href="https://www.timeshighereducation.com/world-university-rankings/university-iowa">https://www.timeshighereducation.com/world-university-rankings/university-iowa</a></p>	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn): 02	Vol. 20, Issue 1, pp.47-63	2020
17	“Moskva – Rome thứ ba” từ văn hoá và văn học cổ điển Nga đến sự thông diễn của M. Bulgakov	01	X	<i>Lý luận phê bình Văn học Nghệ thuật</i> ISSN 0866-7349			số 3, tr.89-97.	2021

18	Mối quan hệ giữa “Luật lệ” và “Ân điển” từ văn hoá, văn học cổ điển Nga đến sự diễn giải của M. Bulgakov	01	X	Nghiên cứu Văn học ISSN 0494-6928			Số 4 (590), tr.96- 106.	2021
19	Contested Representations of Agent Orange’s Destruction in Vu Le My’s “Where War Has Passed” and Masako Sakata’s “Agent Orange: A Personal Requiem”.	01	X	Asia-Pacific Social Science Review ISSN (Print): 0119-8386, ISSN (Online): 2350-8329	SCOPUS Q1 CiteScore 2021: 0.6 CiteScoreTracker 2022: 0.7		Vol.21, No. 4, pp.181- 191	2021

(\*) *Journal of Social Sciences and Humanities* là tạp chí sử dụng phương thức phản biện kín (a double-blind peer-reviewed journal), xuất bản định kì, thuộc Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN. Đại học Quốc gia Hà Nội được xếp hạng trong nhóm 201 – 250 trong bảng xếp hạng các trường ĐH Châu Á năm 2020 theo Times Higher Education (THE ASIA) (<https://www.timeshighereducation.com/world-university-rankings/vietnam-national-university-hanoi>).

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **02 [TT: 16, 19]**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, trang	Số, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	/	/	/	/	/	/	/
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	/	/	/	/	/	/	/

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: ...../.....

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1	/	/	/	/	/
---	---	---	---	---	---

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: ...../.....

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	/	/	/	/	/

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: ...../.....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	/	/	/	/	/	/

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): ...../.....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): ...../.....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .../...

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): ...../.....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

...../.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: ...../.....

...../.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

...../.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước  
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:  
...../.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ;  04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: **02 CTKH**

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: Sách chuyên khảo viết một mình do NXB uy tín xuất bản; cụ thể: **Nguyễn Thị Như Trang (2016), Nghệ nhân và Margarita (M. Bulgakov) và đặc điểm tiểu thuyết huyền thoại thế kỉ XX, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội, ISBN 978-604-62-5217-7.**

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: ...../.....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: ...../.....

### **C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 17 tháng 6 năm 2022

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

**Nguyễn Thị Như Trang**